

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 27

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 6)

TAM THẬP TAM THIÊN (Phần 3)

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát các trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ bảy tên là Tạt điện. Do những nghiệp gì, chúng sinh được sinh lên cõi này? Chúng sinh nào thấy chùa tháp cũ, hoặc vua độc ác, đại thần theo tà kiến cấm đoán những việc ruộng nương của chư Tăng, chúng sinh đó không sợ pháp cấm của vua đem các vật và ruộng nương cúng cho chư Tăng, nói công đức của Phật cho nhà vua ác này nghe, dùng lời hay khen ngợi Phật. Sau khi qua đời, vị ấy sinh lên cõi Tạt điện. Ở đây, vị ấy nghe được năm thứ âm nhạc, vui chơi, ca múa, hưởng các thứ diệu lạc. Lại có những nghiệp khác được sinh lên cõi trời như không giết, không trộm, đem tiền đến đồ tế chuộc mạng chúng sinh, không làm ác, không bảo người làm ác, thấy người làm ác không vui theo. Thế nào là không trộm? Khi làm vua, quan không lạm dụng đoạt thuế, cũng không bào người khác làm, khiến họ sống trong giới luật. Nhờ hai nghiệp này được sinh lên cõi Tạt điện. Cõi ấy có rừng rộng ba ngàn do-tuần, có nhiều cung điện để Thiên tử vui chơi nên gọi là Tạt điện. Mỗi cung điện được trang trí lộng lẫy, có hoa sen sắc hoàng kim thơm phức, ong sắc lưu ly kêu rộn rã. Rừng ấy có đủ loại cây, mỗi ao hoa có đủ loài hoa, hoặc có ao hoa bằng xích liên hoa bảo, hoa bằng tạp lưu ly, hoặc có ao hoa có nhiều hoa sen bằng vàng, lưu ly, hoa bằng vàng lẫn lộn lưu ly. Mỗi hoa sen có nhiều cánh, có cánh bằng vàng, xích bảo, có cánh bằng tạp bảo, cánh bằng lưu ly. Các loài ong sắc hoàng kim vui đùa trong đó. Có ao hoa được trang trí nhiều hoa sen, ong bằng xích bảo. Lại có ao hoa nhiều hoa sen, cọng bằng lưu ly, hoa bằng vàng rỗng; hoặc có ao hoa nhiều hoa sen, cọng bằng vàng rỗng, hoa bằng bạch ngân; hoặc có ao hoa nhiều hoa sen, cọng bằng xa cừ, hoa bằng bạch ngân; lại có ao hoa nhiều hoa sen, cọng bằng Ma-la-già-đa, hoa bằng vàng Diêm-phù-đàn, đủ các loài ong kêu rộn rã trong hoa sen, ví như trong hoa của cây thơm ở Diêm-phù-đề có nhiều ong, ao hoa ở cõi Tạt điện cũng vậy. Ví như họa sĩ, học trò của họa sĩ ở cõi Diêm-phù-đề theo sự hiểu biết của mình, dùng đủ màu sắc vẽ các hình tượng, rừng cây ở Tạt điện cũng thế. Lại có nhiều loài chim tạp sắc, đầu, chân đủ màu, thân, ngực, bụng của chúng cũng vậy. Hoặc có chim, ức bằng vàng, cánh bằng bạc, lưng bằng xích bảo, mắt bằng xích bảo, hoặc có chim, ức bằng bạch ngân, cánh bằng vàng rỗng, hai mắt bằng lưu ly xanh, lưng bằng tạp bảo, con người bằng xích bảo. Có nhiều loài chim màu sắc bảy báu làm đẹp cho khung cảnh.

Trong rừng cõi Tạt điện, lại có núi bằng báu xanh, châu ngọc, xa cừ, lưu ly, xích bảo, vàng rỗng, ánh sáng chiếu khắp khu rừng, xen lẫn nhau xoay xung quanh. Rừng này được trang trí rất đẹp trông thật đáng yêu. Trong rừng lại có nhiều cây đan kết lẫn nhau, cọng bằng lưu ly, tua bằng xích bảo quấn quanh và có nhiều trái, cọng bằng bạch ngân, tua bằng báu xanh quấn quanh; cành bằng xa cừ, dây vàng quấn quanh, hai màu

ấy xen lẫn nhau. Rừng Tạp điện lại có ba sắc, trên cây treo các tấm trướng, cành bằng lưu ly, dây bằng vàng ròng, xích bảo quán quanh; cành bằng xích bảo, dây bằng vàng, bạc quán quanh; cành bằng bạch ngân, dây bằng xa cừ, xích bảo quán quanh. Mỗi một cành cây là có mỗi dây quán. Trong rừng Tạp điện lại có tạp hoa, cành bằng vàng ròng, hoa bằng lưu ly; cành bằng bạc, hoa bằng sắc nhân-đà; cành bằng vàng, hoa bằng xích bảo, cành bằng xa cừ, hoa bằng lưu ly, có trái nhiều màu cũng vậy. Do nhiều tâm, tạo tạp nghiệp, vì tạp nhân nên hưởng các tạp quả. Do nghiệp nên hưởng các quả báo ở cõi Tạp điện nhân quả tương xứng nhau, như các hạt giống sinh ra quả tương tự. Nghiệp lực đó tùy theo sự gây tạo, thời tiết và tâm xen tạp gây ra. Tạo nghiệp nào, được quả nấy như dấu in vào vật, quả vui ở cõi trời đều do nhân sinh, khổ báo địa ngục cũng vậy, không phải mình làm mà người khác chịu quả.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, quan sát rừng Tạp điện, chúng sinh tạo nghiệp gì được sinh lên cõi trời Tam thập tam? Chúng sinh ở thế gian làm việc phi pháp, không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc kỳ túc, không gần bạn tốt, không tin nghiệp quả, làm việc tà kiến. Lúc ấy làm cho ma vương vui sướng. Có bốn đại chúng khi ở thế gian làm việc phi pháp:

1. Ma sử tranh đấu.

2. Ma sử làm loạn, gây loạn tâm cho người hành pháp, làm cho người nghe pháp mê mờ buồn ngủ.

3. Ma sử tham si, làm cho thí chủ sinh tâm tham tiếc, nghĩ: Nếu ta đem vật cúng dường nơi ruộng phước Sa-môn, Bà-la-môn thì vợ con của ta sẽ ra sao, phải tự lo ăn mặc!

4. Ma sử lìa chánh niệm, làm cho người xuất gia mất chánh niệm. Đó là ác bạn đầu, hoặc người vào thành ấp chợ búa gặp các người nữ, tranh chấp đánh đập nhau trong tửu điếm, rồi nằm mơ thấy phá giới.

Lúc người cõi Diêm-phù-đề làm việc phi pháp tạo nghiệp ác này, bốn loại ma sử vui mừng, thưa với ma vương:

–Chánh pháp tổn giảm, quân ma tăng trưởng thật vui thích.

Nghe thế ma vương hỏi sứ giả:

–Làm sao pháp của ta được tăng trưởng ở thế gian, chánh pháp tổn giảm?

Sứ giả thưa với ma vương:

–Người cõi Diêm-phù-đề thực hành phi pháp, không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính sư trưởng, Sa-môn, Bà-la-môn. Người nào nghe chánh pháp, chúng tôi làm cho họ mê mờ, người xuất gia thì hoàn tục, xả bỏ pháp phục. Còn người xuất gia giữ giới có phạm hạnh thì trong lúc ngủ, tôi hiện thân người nữ làm cho họ tán loạn, làm cho những thí chủ tham tiếc tài vật, tham lam keo kiệt che lấp tâm, quyến luyến vợ con, làm cho người xuất gia lo việc buôn bán tranh chấp, đánh đập nhau. Tôi tạo những phương tiện ấy để quân ma tăng trưởng, chánh pháp tổn giảm.

Nghe thế, ma vương sai sứ giả bảo A-tu-la tên La-hầu Dũng Kiện Tỳ-ma-chất-đa-la, rỗng ác não loạn Bát-ma-thê:

–Hôm nay các người phải vui mừng, chánh pháp của Phật giờ này đã tổn giảm, quân ma tăng trưởng. Các ma sử vào trong nước, đến chỗ A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nói hết những việc trên. Nghe thế A-tu-la vui vẻ, nói với các Long vương ác não loạn. Nghe thế Long vương ác trong thành Phú lạc đều vui mừng, gây não loạn cho người ở thế gian như đã nói ở trước.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe Thiên vương Tỳ-lưu-lạc nói thế, Thiên đế Thích vào rừng Tạt điện bàn việc này với chư Thiên cõi trời Tam thập tam. Thiên vương Hộ thế nói với ta rằng:

–Ma thiên oai lực lớn lại có A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la, rồng ác não loạn. Người hãy bảo chư Thiên chúng tập hợp ở đây, ta sẽ đến núi Bảo trang nghiêm đánh với A-tu-la. Nghe vậy, chư Thiên đều vâng lời, trở về cung mình chuẩn bị, Thiên chúng ở Tạt điện cũng trở về cung mình, trỗi nhạc ca múa vui chơi, vào rừng Tạt điện.

Bấy giờ, Thiên đế Thích cùng Thiên chúng rời rừng Tạt điện đến những nơi khác. Thiên tử ở cõi Tạt điện này thọ hưởng diệu lạc, đến khi nghiệp thiện hết, bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người thì thọ hưởng an lạc, khôi ngô tuấn tú. Từ khi sinh ra đến lúc chết luôn thích trang sức đủ màu sắc, thích học các ngôn ngữ, được mọi người yêu mến. Nếu xuất gia sẽ làm Pháp sư ngồi tòa Sư tử, thông hiểu các loại ngôn ngữ, làm cho người nghe biết đủ, là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát các trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ tám của cõi này tên là Hoan hỷ. Do những nghiệp gì, chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết chúng sinh có tâm thiện, thâm tâm, không sát sinh, trộm cướp, không bảo người làm, khuyên người đừng sát sinh trộm cướp. Thấy người sát sinh thì khuyên họ đừng sát sinh, không bảo người làm, thấy người làm không vui. Nếu phạm phải thì sám hối, xa lánh ác tri thức. Thế nào là không sát sinh? Thấy chim bị hại thì cứu nó thoát khỏi, không làm ác, làm thì sám hối, giữ giới không sát sinh, đem tiền chuộc mạng để chúng thoát chết, lại khuyên bảo người khác để họ vui vẻ. Thế nào là không trộm? Tất cả vua quan, người cai quản dân trong nước, ông chủ xóm làng, ông chủ nuôi gia súc hoặc chủ tướng ở biên cương ra lệnh bắt trâu dê, người ấy vì giữ giới nên không chịu bắt. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, vị ấy sinh lên cõi trời Hoan hỷ, ở trong vườn Hoan hỷ của cõi trời Tam thập tam. Lại có người nghe pháp, gặp pháp hội, trong sáu ngày trai giới nghe pháp thọ pháp, nhất tâm nghe pháp. Vị chủ pháp hội này sau khi qua đời, được sinh lên cõi trời. Trong các cách bố thí, pháp thí là cao nhất. Do nhân duyên này sinh lên vườn Hoan hỷ của cõi trời Tam thập tam. Ở đó thọ hưởng vô lượng diệu lạc cõi trời không thể nào ví dụ được. Giờ đây sẽ nói một phần nhỏ. Vườn ấy rộng ba ngàn do-tuần, có cây bằng bảy báu trang trí. Chư Thiên cõi Hoan hỷ không đến khu vườn khác nên gọi là vườn Hoan hỷ, đó là do công đức mà đặt tên. Cây ở vườn ấy đều là cây Như ý, chư Thiên muốn gì cây ấy lưu xuất, nếu chư Thiên nghĩ đến cung điện, muốn lên cung điện thì thấy điện bảy báu ngay trong rừng ấy. Cung điện này có một trăm trụ, trụ làm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xích bảo, xa cừ. Lại muốn có đường đi êm ái để lên điện này, liền thấy có đường đi. Vào điện rồi, họ nghĩ: Trong điện này nên xây ao hoa sen thì sẽ có được các ao sen, có thiên nga, vịt trời, uyên ương màu sắc bảy báu. Lại nghĩ trong cung điện này phải có Thiên nữ ca múa vui chơi, liền có các Thiên nữ đến, mặc tình ca múa vui chơi, cung phụng; lại nghĩ ta phải nghe được kỹ nhạc trời, liền có ngọn gió thổi, lá cây va chạm nhau phát ra tiếng hay hơn nhạc trời, lại nghĩ: Cung điện này phải có thức ăn, ngay lúc đó, cành cây nứt ra, lưu xuất dòng sông thức uống đầy đủ sắc, hương, vị; lại nghĩ ta phải có thức ăn cam lồ, vừa nghĩ là có thức ăn thượng vị, cam lồ, đầy đủ sắc hương vị. Thiên tử ăn no nê, rồi cùng các thiếu nữ nô đùa vui chơi, vào vườn Hoan hỷ. Thiên tử ở trong vườn Hoan hỷ thọ hưởng hoan lạc thắng diệu như thế. Từ cung điện đi xuống, mặt đất nở hoa sen, cọng bằng lưu ly, cành bằng vàng ròng, cọng sen mềm mại

trông rất thích thú, đầy đủ sắc hương. Họ đi từng bước trên hoa sen, thọ hưởng mọi hoan lạc cõi trời, tha hồ thọ hưởng năm dục lạc. Tất cả các căn đều không biết nhàm chán cảnh giới. Nghĩa là mắt luôn tham sắc, xem ngắm đủ loại, yêu thích mãi, làm vui mắt, xem bao nhiêu sắc như vậy vẫn không nhàm chán, tai nghe tiếng hay vẫn không biết chán, mũi ngửi các mùi thơm rồi sinh ái dục không biết chán, lưỡi tham thức ăn ngon không biết chán, cứ thích tiếp xúc mãi không biết chán. Tất cả ý niệm đều là ái niệm, yêu thích thân mình, vui chơi trong vườn thọ hưởng dục lạc không biết chán. Cảnh giới là nền tảng, các căn là cái dùi, gió ức niệm thổi, tự cao là củi, lửa dục hừng hực, tham dục không thỏa mãn. Vì tâm ái dục nên ở trong vườn Hoan hỷ vui chơi thọ lạc. Thiên chủ Thích-ca đánh thắng A-tu-la trên núi Tạt bảo tụ, được ca tụng như trước đã nói. Đế Thích lại vào vườn Hoan hỷ bảo chư Thiên:

–Thiên chúng các người hãy vui vẻ, vào vườn Hoan hỷ thọ hưởng năm thứ dục lạc, nô đùa vui chơi, ta cũng sẽ ở đây vui chơi thọ lạc. Ta đã đánh dẹp quân ma, Tỳ-ma-chất-đa-la và rồng ác. Tất cả chư Thiên và Thiên nữ hãy đến chỗ ta vui chơi, hưởng năm thứ dục lạc, thọ hưởng năm thứ dục lạc suốt bốn tháng mùa hạ.

Nói xong, Đế Thích vui mừng bảo Bạch tượng vương Y-la-bà-na:

–Người hãy chuẩn bị, ta muốn cùng người, chư Thiên chúng, các Thiên nữ vui chơi thọ lạc trong vườn Hoan hỷ. Người hãy hóa thân để Thiên chúng ngồi trên đỉnh đầu, trên ngà đến núi rừng, vườn cảnh, ao hoa vui chơi giống như trước đã hóa hiện.

Nghe lời Thiên chủ, bạch tượng Y-la-bà-na hóa thân to lớn, thân có trăm đầu, đầu có mười ngà, mỗi đầu ngà có trăm ao tắm, mỗi ao tắm có ngàn hoa sen, mỗi hoa sen có ngàn cánh bằng bảy báu, đầu mỗi cánh hoa có ngàn con ong bảy báu, giữa mỗi cánh hoa có ngàn Thiên tử. Trên đầu voi có các Thiên nữ không trở ngại nhau, họ trở nhạc, đi trên hư không đến vườn Hoan hỷ. Hai bên hông voi hóa thành hai khu vườn:

1. Hỷ lâm.

2. Lạc lâm.

Trong vườn đó có đủ ao, sông, hoa sen, cây Như ý bằng bảy báu. Các Thiên tử vui chơi trong đó thọ hưởng năm thứ dục lạc. Thiên tử, Thiên nữ đông chật cả vườn.

Khi ấy, bạch tượng Y-la-bà-na giống như núi Tu-di chúa thứ hai, đến vườn Hoan hỷ. Trên lưng voi hóa ra thành lớn bằng phẳng êm ái. Thành ấy có đường đi, cung điện bảy báu và vườn rừng xinh đẹp giống như thành lớn Thiện kiến thứ hai. Hóa điện đó được làm bằng bảy báu, có một trăm trụ, trong điện có ao hoa. Thiên vương Đế Thích cùng các Thiên nữ vui chơi ở đó, tấu kỹ nhạc trời. Thiên vương Kiền-thi-ca ngồi trong xe lớn hưởng đến vườn Hoan hỷ, thân không lay động như đỉnh núi Tu-di. Trong tai voi lại có ao hoa rộng mười do-tuần, ao thứ hai rộng mười một do-tuần. Ao thứ nhất tên Thâm thâm, ao thứ hai tên Thanh tịnh. Nước ao có tám công đức, luôn tràn đầy. Trong ao có hoa Ưu-bát-la, cọng bằng lưu ly, hoa bằng xích bảo, có nhiều loài ong, hoa nở đủ hương thơm cõi trời. Thiên tử, Thiên nữ ngồi trên tua hoa Ưu-bát-la vui chơi thọ lạc. Có Thiên tử rải nước vui chơi, có Thiên tử lấy hoa vui chơi. Họ không biết mình ngồi trên con voi trắng đang đi. Đầu voi voi hóa ra lầu gác rộng năm do-tuần, có đủ các loài hoa trang trí như hoa Mạn-đà-la... loài ong kêu rộn rã, đem lá nguừ đầu chiêm-đàn che trên lầu gác. Lại có cây bằng vàng nở nhiều loại hoa che rợp. Các Thiên nữ ngồi trên tua hoa ca hát rất hay để khen ngợi Thiên vương. Voi voi hóa ra lầu gác như vậy. Trong hóa sen trên bạch tượng vương lại có hoa sen rộng một do-tuần, có ngàn cánh. Cánh hoa đã rộng lại dài, hương thơm sức nứt xông khắp mười do-tuần. Thiên tử, Thiên nữ vui chơi

trên mỗi cánh hoa nhưng không thấy nhau. Họ vui chơi như thế mà không trở ngại nhau. Họ cùng Thiên vương đến vườn Hoan hỷ mà không biết đang ở trên voi đi, giống như ở trên đỉnh núi Tu-di. Trên đầu voi lại hóa ra núi lớn tên là Giới trang nghiêm, vì nó có nhiều cảnh giới: ao sông, cây vườn, hoa sen... để vui chơi hưởng lạc. Đó là ngọn núi lớn mà trên đầu Bạch tượng vương hóa ra. Trên ngà voi hóa ra rừng cây sáng rực như hàng ức mặt trăng, có nhiều hoa, đất màu trắng sạch như màu Tu-đà. Trong đó có nhiều loài ong kêu tiếng câu-sí-la và có vô lượng chim báu như khổng tước, mạng mạng. Vô lượng loài chim đó hóa sinh từ ngà voi. Chư Thiên vây quanh trên thân to lớn của voi, nó khỏe mạnh, bước đi vững vàng, không lay động, hướng đến vườn Hoan hỷ. Hai lỗ mũi voi hóa ra dòng nước như sông Hằng hà, sông Diêm-mâu-na ở Diêm-phù-đề từ đất chảy ra. Nước ấy trong sạch, mát mẻ không như uest, từ trên chảy xuống, dòng nước từ mũi voi chảy ra cũng vậy. Rừng núi cây cỏ lá thuốc ở thế gian trong bốn cõi gặp lúc nắng hạn, lúa gạo vẫn phát triển là do trên lá cây có nước hiện ra, đó là sương. Nước trong mũi voi từ hư không chảy xuống cách mặt đất xa, bị gió thổi tan thành hơi sương nhỏ. Ba cõi gọi đó là sương. Lại nữa, bạch tượng vương cõi trời nhả hơi sương rơi xuống, nó đi trong cõi trời, người đời xem thấy sắc trắng, ngoại đạo nói đó là đường đi của Thiên vương Nhân-đà. Có người nói đường đi của voi trắng vốn như dòng nước, nhờ gió nâng đỡ, ở giữa hư không như dợn nắng, vì cách xa nên không thấy rõ. Đỉnh núi lớn ở đầu voi có cờ phướn báu, bánh xe bằng lưu ly, lọng bằng vàng ròng, sáng rực như ánh sáng mặt trời. Trên cờ phướn cao treo lá phướn dài. Trong phướn đó phóng ra ánh sáng lớn. Các A-tu-la ở trong biển lớn thấy vậy, liền bảo nhau:

–Cờ phướn thù thắng của Thiên vương Đế Thích đã hiện.

Đế Thích cõi voi trắng đến vườn Hoan hỷ. Thấy vườn cảnh, Đế Thích bảo chư Thiên:

–Các người hãy xem, vườn cảnh này thật là thích thú.

Sau khi đánh thắng A-tu-la, Thiên chủ Thích-ca vui chơi trong vườn này. Cây trong vườn ấy thật đẹp. Đế Thích cùng chư Thiên cõi trời Tam thập tam vui chơi trong vườn ấy suốt bốn tháng mùa hạ. Các Thiên chúng thưa với Đế Thích:

–Chúng tôi sẽ tuân hành mọi mệnh lệnh của Thiên vương.

Nói xong, họ đã đến vườn Hoan hỷ. Thấy cờ phướn và voi trắng, chư Thiên, đang ở vườn Hoan hỷ thọ hưởng năm thứ dục lạc, đều rất vui mừng, ra nghênh đón Đế Thích, lễ lạy cung phụng, chấp tay để trên đầu, tấu nhạc trời, ca múa vui chơi vào vườn Hoan hỷ. Đế Thích bước xuống, cùng chư Thiên vào vườn Hoan hỷ. Tất cả Thiên chúng đều bước xuống, các Thiên chúng ở trên đầu voi, vò voi, hai bên hông voi đều bước xuống vào vườn Hoan hỷ vui chơi thọ lạc. Chư Thiên ở trước và Thiên chúng đã cùng Thiên chủ đánh A-tu-la, vui chơi thọ lạc suốt bốn tháng mùa hạ. Đế Thích cùng các Thiên chúng vui chơi thọ lạc một thời gian như vậy. Thiên tử nào nghiệp thiện sắp hết thì qua đời, bị thoái đọa, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người luôn được an lạc, thông hiểu tất cả, khôi ngô tuấn tú, được mọi người yêu mến, sống ở nơi có ao hồ, rừng núi đẹp, làm chủ nước lớn, giàu có tự do là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Quan sát đại tượng vương Y-la-bà-na, do nghiệp gì được thân to lớn, sức thần thông lớn, đánh A-tu-la, được tiếng tốt? Do nghiệp gì thọ thân súc sinh? Dùng văn tuệ biết chúng sinh sống trong cõi trời đủ bảy vạn tuổi, vào đời quá khứ, trong bộ luận Bất-la-na-tỳ-đà, có một Bà-la-môn tu hành phước đức, thích bố thí cho người khổ não, nghèo cùng, mù điếc. Vì tâm thiện thích bố thí, tạo lợi ích cho chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh, bấy giờ có vị vua tên Thiện Kiến vào ngày hội ra khỏi cung điện vui chơi giống như chư Thiên, có tám vạn bốn ngàn Bạch tượng vương lớn, che lưới vàng, treo linh báu giống như Đức Như Lai, trang trí các linh vàng, có tám vạn bốn ngàn thể nữ vây quanh, nghe tám vạn bốn ngàn âm nhạc, đi đến vườn vui chơi. Vua Thiện Kiến ấy oai đức vô thượng, thọ hưởng quả vui lớn.

Khi ấy, Bà-la-môn đủ oai đức đó đến chỗ vui chơi của vua Thiện Kiến. Bà-la-môn ấy tên là Tam-ma-đa. Thấy đại vương này đầy đủ oai đức, vua có voi trắng tên là Vân tỵ, trang sức linh báu, đeo anh lạc bằng lưới chân châu. Đó là do vị thợ giỏi làm thành để trang sức cho con bạch tượng. Chúng ca múa vui đùa đến nơi vui chơi xinh đẹp vô cùng. Bà-la-môn Tam-ma-đa tự nghĩ: Voi trắng này hưởng mọi an lạc thù diệu, ta nguyện sẽ làm bạch tượng vương của Thiên đế Thích. Nhờ oai lực bố thí và phát nguyện, sau khi qua đời, vị ấy là con bạch tượng vương của Đế Thích. Quán xét xong, Tỳ-kheo nói kệ:

*Như họa sĩ nghiệp này
Hoạt động khắp mọi nơi
Sức tâm vương rất lớn
Tạo ra các nghiệp báo.
Nhân duyên thù thắng chuyển
Tâm sai khiến khắp chốn
Ở mọi nơi mọi chốn
Đi trong rừng ba cõi.
Nghiệp của các chúng sinh
Tự do sai khiến tâm
Vì thế điều phục tâm
Đến được nơi bất thoái.
Lưu chuyển khó điều phục
Phan duyên khắp mọi nơi
Ai khéo điều phục tâm
Điều phục được an lạc.
Ai điều phục được tâm
Đoạn trừ các tội lỗi
Người đừng lừa tội ác
Không còn chịu các khổ.
Khổ nào ở đời này
Hay khổ ở vị lai
Không thể điều phục được
Chính vì tâm khinh suất.
Trời, Rồng, A-tu-la
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Tâm là người dẫn đường
Như vua đi ba cõi.
Tâm đưa đến cõi trời
Lại đi trong cõi người
Tâm đưa đến đường ác
Tâm lưu chuyển thế gian.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm lưu chuyển hại người
Bị cảnh giới si đối
Ái nhận chìm chúng sinh
Chịu vô lượng khổ não.
Pháp ấy luôn che đậy
Sức lớn khó điều phục
Gây hại nhưng không thấy
Nhẹ nhàng lưu chuyển nhanh.
Người nào có trí tuệ
Điều phục được tâm này
Người ấy thoát lưới ma
Đạt đến bờ giải thoát.
Niệm quấy lại đua nịnh
Sâu xa rất nhanh lẹ
Chính tâm ác hiểm này
Đưa người đến đường ác.
Lìa tất cả các ác
Không bị căn sai khiến
Không vướng các pháp ác
Đạt đến nơi bất diệt.
Tâm từ nhân duyên sinh
Sở hữu từ tâm được
Duyên chuyển, trôi chảy nhanh
Lưu chuyển như thế đó.
Tạo ra tất cả nghiệp
Chịu mọi thứ quả báo
Tâm lưu chuyển vi tế
Không dừng một phút giây.
Không biết chỗ nó đi
Lại không có hình sắc
Đưa người đến chỗ nào
Đi trên con đường nào.
Đến rồi dừng ở đâu
Thân do nghiệp tạo nên
Thấy nghiệp do tâm tạo
Nhưng không thấy người tạo.
Tâm này khó điều phục
Không thể thấy hình tướng
Hại tất cả chúng sinh
Mù đui tạo các nghiệp.
Tâm tánh này như huyễn
Từ ác chịu quả ác
Tâm tánh này như huyễn
Khó biết chỗ nó đi.
Có khả năng đưa người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đến vô lượng sinh tử
Dao không thể cắt được
Lửa cũng không đốt được.
Tâm này tuy không mất
Gây hại hết mọi người
Dây nghiệp rất chắc chắn
Trói khổ não cho người.
Chịu trăm ngàn sinh tử
Dẫn dắt không thấy được
Phút chốc tạo nghiệp thiện
Bất chợt tạo nghiệp ác.
Tâm tạo thiện, bất thiện
Ai điều phục được vui
Sáu căn, duyên cảnh giới
Tham mãi không biết nhàm
Không biết tâm đưa đến
Đường ác chịu khổ đau.*

Tỳ-kheo quan sát vị Bà-la-môn đó tạo nghiệp thiện lớn nhưng nguyện ấy nhỏ bé, suy xét mình, tự đề phòng tâm mình. Do niềm tin đó được thân trời, hoặc thoát khỏi sinh tử, bị tâm sai khiến, đọa trong loài súc sinh, đó là do sức từ nguyện lực của tâm.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát các trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ chín của cõi này tên là Quang minh. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết người giữ giới, khuyên dạy người khác không làm ác, không dạy người làm, thấy ai làm khuyên họ bỏ, tự giữ giới, khuyên người giữ giới, chắc chắn không thiếu, làm cho giới đức thanh tịnh, không sát sinh, không trộm cướp. Thế nào là không sát sinh? Thấy vùng đất nào có nhiều chúng sinh, vì giữ giới nên không đào xới, không bảo người đào, hoặc biết chỗ ở của bò cạp, kiến, ãnh ương, hoàng đừu thì không đào xới tổn hại, khuyên người đừng làm. Thấy người thọ giới hay không thọ giới mà làm ác thì khuyên họ sám hối. Thế nào là không trộm cướp? Không trộm lấy đất của người, chỗ của thợ gốm, chỗ của người khác cho đến bùn đất, không bảo người lấy, làm cho người khác sống trong giới, thấy người trộm thì không vui theo, khuyên người ấy đừng làm. Đó là không sát sinh, không trộm cướp. Sau khi qua đời, người giữ giới này được sinh lên cõi Quang minh, tâm luôn vui vẻ, ca múa vui chơi thọ lạc. Ánh sáng nơi thân luôn chiếu soi các Thiên chúng. Có nhiều người vui chơi trong vườn. Người giữ giới thứ nhất sinh lên cõi trời này. Người làm lành hưởng quả báo vui này. Vườn ấy có lưới vàng che trên, treo linh báu lưu ly phát ra tiếng hay. Đó là do nghiệp thiện tạo thành. Thấy Thiên tử, trong linh báu phát ra tiếng ca tụng: Hay thay! Thiên tử! Ông đã biết. Người tu thiện nói kệ tịch tĩnh:

*Khéo thanh tịnh tâm, giữ giới cấm
Giữ gìn giới cấm giờ được vui
Giữ gìn tất cả các giới cấm
Sau đạt Niết-bàn, được quả vui.
Hoặc lấp đường ác, đến cõi lành
Nên người giữ giới sau được mát*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người giữ giới cấm lúc lâm chung
Tâm tư an ổn không lo sợ.
Ta không lo sợ con đường ác
Nhờ giữ tịnh giới cứu giúp được
Ông nhờ khéo léo giữ giới cấm
Giờ sống cõi trời, chớ buông lung.*

Nhờ nghiệp thiện đây linh phát ra tiếng kệ để giác ngộ tâm Thiên tử ấy, làm cho Thiên tử không phóng dật. Có những Thiên tử đã từng giữ giới trong nhiều kiếp đến nay, nghe pháp này thì giữ giới trong một thời gian ngắn, không sống phóng dật, chư Thiên nào không giữ giới trong nhiều đời đến nay thì sống phóng dật, không tự biết, dù nghe chánh pháp vẫn sống phóng dật, xa lánh tiếng giác ngộ của dây linh. Họ lại đến khu rừng khác. Rừng này được trang trí bảy báu, ở trong rừng Quang minh. Chu vi rừng này là ba ngàn do-tuần, trừ bốn nơi và thành Thiện kiến ra, không có rừng nào hơn. Bốn góc rừng có bốn cây Như ý bằng lưu ly trong sạch không vết nhơ. Ánh sáng của nó chiếu khắp một do-tuần sáng rực như mặt trời, chiếu xa đến trăm ngàn do-tuần. Thiên tử, Thiên nữ ngồi trên cành cây vui chơi hưởng lạc. Họ muốn gì thì cây ấy sinh ra. Giữa bốn cây ấy có rừng Quang minh, ao sen bằng vàng, bạc, lưu ly dùng để trang trí cây ấy, rực rỡ như màu dung kim. Mọi nơi đều có vị cam lồ, trong sạch không nhơ, tinh khiết thơm ngon. Nhờ oai lực lớn nên được vị Tu-đà. Lại có nhiều loại chim trông thật đáng yêu, hót tiếng rất hay, đầu bằng vàng ròng, cánh bằng bạch ngân, ngực bằng lưu ly, mỏ bằng xích bảo, mắt bằng liên hoa bảo. Các loài chim ấy dùng để trang trí. Trên cây vàng có chim vàng ròng, trên cây vàng ròng có chim bạch ngân, trên cây lưu ly có chim xích liên hoa, trên cây xích liên hoa có chim ngọc báu xanh. Chim chóc uống nước, ăn trái. Trên cây bảy báu có chim sắc bảy báu vui đùa. Lại có các loài ong giống như hoa xích bảo. Do tạo các nghiệp nên thọ thân ấy. Chúng ở trong hoa sen vui chơi thọ lạc. Trong cây ấy có đủ tất cả các công đức, Thiên tử, Thiên nữ vui chơi trên cây. Khu rừng ấy có đủ các công đức cõi trời.

Lúc A-tu-la đánh nhau, Thiên vương Thích-ca bảo Thiên chúng:

–Hãy mau sửa soạn, quân A-tu-la đang náo loạn chư Thiên trên đỉnh núi Nhạo kiến.

Nghe lời ấy, chư Thiên cõi trời Tam thập tam đến rừng Quang minh, tất cả Thiên chúng cùng Thiên đế Thích vào giữa bốn cây ấy. Trong vườn Quang minh, cây lưu ly trong sạch như gương sáng, họ soi thấy tướng mình, tự biết đánh thắng hay không, hoặc thấy thân bị tổn hại. Ngay trong cây ấy, họ thấy thân mình hoặc bị đánh, gây hại, hoặc bị chặt đứt rồi lại sinh ra. Nếu bị chặt đầu hoặc mình thì chết ngay. Ngay trong cây ấy, họ thấy tất cả mọi việc, họ liền thưa với Thiên tử là “Nên tránh tai họa sẽ được đại lợi, A-tu-la gây hại Thiên tử này.” Nghe thế, Thiên đế Thích bảo:

–Đại tiên! Ông chớ đánh nhau, nếu không sẽ bị hại, bị chết oan.

Các Tỳ-kheo! Hãy suy xét, quan sát trong cây cõi trời, thấy được tướng suy đọa. Dùng văn tuệ biết được người có tâm bi thấy đồ tể muốn giết chúng sinh thì làm cho chúng thoát chết. Do quả báo đó, soi trong cây Quang minh thấy được thân tướng.

Chư Thiên lại đến khu rừng Táp lâm trong rừng Quang minh. Rừng này được trang trí cây Như ý. Vào rừng này ai cũng tự suy xét: Thiên, A-tu-la ai mạnh hơn? Do oai lực gì chư Thiên được thù thắng? Do oai lực gì A-tu-la được thù thắng?

Khi ấy, Thiên đế Thích bảo chư Thiên: Người thực hành chánh pháp được sinh

lên cõi trời. Người cõi Diêm-phù-đề vào lúc kiếp sơ thực hành thập thiện đạo, hoặc dạy cho người khác, hộ trì thân, khẩu giữ bảy chi giới không thất thoát, bền chắc không đổi trá. Chúng sinh ấy, sau khi qua đời được sinh lên cõi trời. Giống như túi da đựng đầy cát nhưng không cột miệng túi, có người khỏe mạnh trút cát ra rất nhanh, vào thời kiếp sơ người sinh lên cõi trời cũng vậy, nên thế lực chư Thiên phát triển, còn thế lực của A-tu-la giảm thiểu, chư Thiên sống ở đỉnh núi Nhạo kiến có thể ngăn chặn được A-tu-la. Về sau do con người làm việc ác, giới bị thất thoát, không kiên cố, ít làm lành nên người Diêm-phù-đề sau khi qua đời được sinh lên cõi trời giống như quả Am-la lúc sắp chín, có người mạnh khỏe lay động thân cây trái cây rụng ít, người sinh lên trời cũng vậy. Lại vào lúc khác người tạo nghiệp như uest, không giữ giới của thân, ngữ, giới không kiên cố, không thanh tịnh, không tu tập thường xuyên, nên sau khi qua đời ít được sinh lên cõi trời. Giống như trái cây Tỳ-la lúc chưa chín, có người ốm yếu lay động thân cây nhưng cây không rung động, giả sử có lay động thân được thì trái cây ít rụng, trái nào chín mới rụng, trái không chín không rụng. Chúng sinh vào thời kiếp mới sinh lên trời nhiều, còn chúng sinh vào thời sau này sinh lên trời ít cũng như vậy. Đó là vì nghiệp như uest, phá giới cấm. Chư Thiên các ông đừng sống phóng dật. Ai sống phóng dật thì A-tu-la tăng trưởng, chư Thiên tổn giảm. Chúng sinh đời này phần nhiều thực hành phi pháp, không có giới pháp, không giữ bảy chi giới của thân, ngữ, đối gạt người khác làm cho họ buồn giận, không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính sư trưởng, không thuận pháp hành, sau khi qua đời đọa vào địa ngục. Giống như túi da đựng đầy cát nhưng không cột miệng túi, có người khỏe mạnh trút cát ra rất nhanh, chúng sinh đời nay tạo nghiệp bất thiện sinh vào A-tu-la cũng như vậy. Chúng sinh nào giữ bán phần giới về thân, ngữ thì sau khi qua đời sinh vào loài A-tu-la hoặc được sinh lên cõi trời ví như trái cây am-la, có người khỏe mạnh lay động thân cây, nếu trái chín thì vừa lay là rụng, còn trái chưa chín thì lay động nhưng vẫn không rụng. Chúng sinh tạo tạp nghiệp cũng vậy, hoặc sinh lên trời, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc có người sinh vào loài A-tu-la. Nếu chúng sinh nào suốt đời hành bất thiện, không hiếu dưỡng cha mẹ, không thuận pháp hành, không kính sư trưởng, Sa-môn, Bà-la-môn, không giữ gìn giới của thân, ngữ sau khi qua đời đọa vào địa ngục, hoặc sinh vào loài A-tu-la, thế nên làm cho quân A-tu-la thêm sức mạnh, thế lực chư Thiên giảm thiểu. Tuy là như thế, giờ đây ta có thể chiến thắng A-tu-la, không phải là Thiên chúng khác. Người hãy suy xét thực hành theo chánh pháp, dù đời nay hay đời sau luôn giữ gìn chánh pháp. Trong các oai lực pháp lực là hơn hết, không có gì sánh bằng, người hãy suy xét, nghĩ nhớ chánh pháp, cố gắng đánh dẹp A-tu-la.

Nghe Đế Thích dạy thế, chư Thiên thưa: “Chúng tôi sẽ vâng lời dạy của Thiên vương.

Nói xong, họ đến rừng Giáp Trụ. Trong cây ấy lưu xuất loại áo giáp không gì hại được. Người mặc áo giáp này không ai địch nổi, ánh sáng chiếu rọi như mặt trời mọc. Ánh sáng núi Ưu-đà-diên chiếu soi cũng thế. Họ đến núi Nhạo kiến đàn trận đánh với A-tu-la như trước đã nói. Chư Thiên trụ trong rừng Quang minh cùng nhau vui chơi, thọ hưởng năm dục lạc, tâm ý buông lung. Trong rừng lưu ly, vàng ròng, xích bảo có đủ hoa trái, chim chóc hót tiếng rất hay.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát các chim thú của cõi trời Tam thập tam, đủ màu sắc, trang sức đủ loại, thân hình, âm thanh, cánh bầu khác nhau, vui chơi thọ lạc trong rừng. Quan sát như thật biết được nhân quả của nghiệp

vi tế. Dùng văn tuệ biết chúng sinh làm thợ vẽ, tuy nhận làm thuê nhưng không có tâm đối trá, vẽ tăng phòng giảng đường, tinh xá cho người tu phước, màu sắc tươi sáng. Dùng các màu sắc như xanh, vàng, đỏ, pha lẫn vẽ tháp Phật, tinh xá, cổng, gác, hoặc vẽ núi cây, người, rồng, chim, thú, sư tử, cọp, nai, vườn cây, thành quách, ao tắm, nơi vui chơi, ao hoa sen, xây chỗ ở cho Sa-môn, Bà-la-môn, quân lính để cúng dường Phật, vì để trang trí các hình tượng, người làm thuê hoặc khắc chạm, hoặc dùng bùn cây, vàng, bạc, đồng tạo lập các hình tượng. Sau khi chết, vị ấy được sinh lên cõi trời thọ thân chim. Vì tạo tạp nghiệp nhưng không giữ giới nên thọ thân chim, hoặc làm con nai, ong luôn hưởng hoan lạc. Thọ quả tương xứng với nghiệp đã gây giống như diêu lạc mà chư Thiên thọ hưởng. Kẻ vô trí tạo nghiệp tuy có suy nghĩ nhưng không có trí nên thọ thân ngu si, hưởng diêu lạc vui chơi trong vườn cây cõi trời, trên đỉnh núi, giống như chạm khắc ngà voi, vàng, bạc, theo sự yêu cầu của người, như dấu in vật. Ở trong vườn cây sinh ra vô lượng màu sắc giống như màu sắc trước đã vẽ. Chư Thiên vui chơi, ca múa thọ hưởng diêu lạc ở trong rừng Quang minh. Khi nghiệp thiện hết, vị trời cõi Quang minh bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu còn nghiệp thiện khác được sinh vào cõi người, luôn được an lạc, hoặc được làm vua, quan, được mọi người cung phụng, thích du ngoạn, thích lễ hội, tâm luôn vui vẻ, khôi ngô tuấn tú, mặc tình ăn uống vừa ý, luôn được an vui, người khác không xâm đoạt được, đầy đủ giường nệm, đồ nằm, vườn cây, nơi vui chơi, nô tỳ, là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát các trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ mười của cõi này tên là Ba-lợi-da-đa. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết người tịnh tín, vì cha mẹ mà đem những vật, y phục, thức ăn, giường nệm, thuốc thang bố thí, lại khuyên người khác không giết chúng sinh, dù là con trùng, con kiến cũng không sinh tâm giết hại. Nếu thấy trái cây bị trùng ăn thì không ăn trái đó để giữ mạng sống của nó, thấy ai ăn trái đó thì khuyên họ đừng ăn, tự giữ giới, khuyên người giữ giới. Thế nào là không trộm? Không lấy vật sở hữu của người khác dù là rễ cây, trái cây hoặc vật ở trong rừng, trong đất trống, mình không lấy, khuyên người khác không lấy. Người tự lợi, lợi tha này sau khi qua đời được sinh lên trong vườn cây cõi Ba-lợi-da-đa. Cây ở cõi Ba-lợi-da-đa thù thắng nhất. Nhìn trong cây ấy có thể thấy được các hình tượng thiện, bất thiện của người Diêm-phù-đề. Nếu người cõi Diêm-phù-đề tùy thuận pháp hành thì hoa trái của cây ấy có đủ. Vì người Diêm-phù-đề thuận pháp hành nên ánh sáng của hoa chiếu soi trăm do-tuần. Chư Thiên cõi trời Tam thập tam luôn vui vẻ sống xung quanh đó. Hoa trái của cây Ba-lợi-da-đa tươi tốt sum suê là biết người Diêm-phù-đề hiếu dưỡng cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, các bậc kỳ túc, nên hoa trái cây này tươi tốt. Trong bốn tháng mùa hạ các Thiên chúng vây quanh cây này vui chơi thọ lạc. Nếu hoa của cây Ba-lợi-da-đa chỉ nở một nửa thì chư Thiên ít vui vẻ, biết cõi Diêm-phù-đề ít người giữ giới nên hoa chỉ nở một nửa. Nếu tất cả mọi người đều hành phi pháp thì hoa của cây Ba-lợi-da-đa rụng hết, màu sắc tàn úa, không có ánh sáng cũng không có hương thơm. Ví như vào mùa đông mây, sương che mặt trời, ánh sáng không hiện rõ, nhìn không chói mắt. Ánh sáng cây Tỳ-đà-la Ba-lợi-da-đa rất ít, hương thơm tổn giảm, hình sắc tàn úa. Thấy việc này chư Thiên thưa với Đế Thích:

–Thiên vương! Xin biết cho, ánh sáng nơi cây Ba-lợi-da-đa tổn giảm, hương thơm mất dần, tất cả oai đức đều không như cũ. Nhất định là người cõi Diêm-phù-đề không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc kỳ túc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe vậy, Đế Thích cùng Thiên chúng đem tượng báu cung kính, cúng dường, tôn trọng khen ngợi hình tượng Như Lai, niệm công đức của Phật, bảo các Thiên chúng:

Hoa lá của cây Ba-lợi-da-đa cây Tỳ-đà-la rơi rụng, chúng ta hãy đến gốc cây ấy, các người hãy sửa soạn, ta sẽ thỉnh tháp Như Lai, hình tượng Thế Tôn đến đó, dùng hương xoa, hương bột cõi trời để cúng dường Thế Tôn.

Nghe lời dạy của Đế Thích, vô lượng trăm ngàn chư Thiên chúng đến chỗ Đế Thích.

Khi ấy, Đế Thích đặt tượng Như Lai lên thiên quan, đội đi đến vườn Ba-lợi-da-đa. Thấy Thiên chúng đó không ai vui vẻ, vì lá cây Ba-lợi-da-đa rụng, mất hết ánh sáng vốn có nên họ không vui, Đế Thích đặt tượng Như Lai trên tòa lưu ly trong đất bảy báu dưới gốc cây. Tất cả Thiên chúng đều sinh tâm kính ngưỡng, đem các hoa Ma-lô-ca, Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la, Câu-xa-da-xá cõi trời để cúng dường, lấy nước thơm tắm tượng Như Lai. Cúng dường xong, bảo các Thiên chúng:

–Hãy phát tâm kính tin, bỏ tham lam ganh ghét, bỏ phóng dật. Đức Phật Như Lai là Đại sư trong ba cõi và còn có chánh pháp và Thánh chúng của Phật.

Nghe Đế Thích nói, tất cả Thiên chúng đều phát tâm kính tin, đảnh lễ tượng Như Lai, Bậc Thiên Trung Tôn. Đế Thích nói kệ khen ngợi:

*Như Lai giải thoát độc tham ái
Thương yêu tất cả các chúng sinh
Từ lâu đã vượt biển sinh tử
Nam-mô, Nam-mô, Nhất Thiết Trí.*

Đế Thích chấp tay cung kính hương về Như Lai, các Thiên chúng cũng quỳ gối chấp tay, nói kệ khen Phật:

*Như Lai dứt hết dục, tham, sân
Xa lìa tất cả những ưu não
Bậc Thầy Vô Thượng của chúng sinh
Nam-mô, Nam-mô, Nhất Thiết Trí.*

Nói kệ xong, tất cả Thiên chúng vây quanh cây cung kính Đức Như Lai, phát tín căn rộng lớn. Nhờ tâm thiện thanh tịnh nên chánh pháp tăng trưởng, tất cả Thiên chúng cúng dường tượng Phật, khi ấy cây Ba-lợi-da-đa đâm chồi, lá mới cũng sắp mọc, thấy vậy chư Thiên vui mừng khôn xiết. Chẳng bao lâu hoa, lá của cây dần dần trở lại như xưa, ánh sáng chiếu khắp một trăm do-tuần, hương thơm cũng thế, màu lá như sắc mây, các loài ong vây quanh, sắc tượng tươi đẹp, các Thiên chúng vây quanh ánh sáng rực rỡ như mặt trời thứ hai, thấy được oai đức xưa. Hương hoa xông khắp một trăm do-tuần, cành cây che mát một trăm do-tuần, rễ cây cũng thế. Tất cả Thiên chúng đều vui mừng. Ánh sáng, hương thơm của cây trở lại như xưa. Ví như trong sáu vạn ngọn núi, núi Tu-di cao nhất. Trong các cây, ánh sáng của cây Ba-lợi-da-đa sáng nhất. Thấy ánh sáng oai đức sung mãn, thù thắng, rực rỡ, chư Thiên cõi trời Tam thập tam đều vui mừng, nói với nhau: Các Thiên tử có thấy thế lực rộng lớn của Phật không? Ánh sáng, hương, hoa lá của cây thiên thọ vương này đã đầy đủ như xưa. Thấy thế lực, ánh sáng của cây càng thù thắng, chư Thiên cõi trời Tam thập tam cắt đứt lưới nghi. Người Diêm-phù-đề tu hành theo chánh pháp, tâm niệm pháp thù thắng, quân ma tổn giảm, phi pháp, rồng ác, A-tu-la không thể phá hoại. Người thực hành đúng pháp làm cho chánh pháp tăng trưởng, Thiên chúng không tổn giảm không còn yếu kém trong hàng Thiên nữ, quân ma ít dần, Thiên chúng có thế lực lớn. Nhờ tướng của cây mà biết chư Thiên có oai đức lớn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đã nói xong mọi việc của cõi trời Tam thập tam. Bấy giờ, Thiên vương Hộ thế từ cõi Diêm-phù-đề đến vườn cây Ba-lợi-da-đa của cõi trời thứ hai, thấy chư Thiên cõi trời Tam thập tam ở dưới cây Ba-lợi-da-đa cúng dường Như Lai bằng tâm thanh tịnh, thân Hộ thế phóng ánh sáng, đến nơi, cúi đầu lạy Đấng Thích, thưa:

–Thiên vương! Giờ đây chư Thiên hãy hoan hỷ, tất cả muôn dân cõi Diêm-phù-đề tùy thuận pháp hành, cung phụng cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính các bậc kỳ túc.

Nghe vậy, chư Thiên đều hoan hỷ cúng dường Hộ thế.

Hộ thế nói:

–Ông đã làm cho ta vui, ông cũng sẽ như vậy, luôn được an vui. Đó là nhờ khuyên người Diêm-phù-đề thuận hành chánh pháp.

Nghe Hộ thế nói vậy, chư Thiên lại thiết lễ cúng dường. Cúng dường xong, thỉnh tượng Như Lai về Thiên pháp đường. Chư Thiên ở cây Thiên thọ vương cùng Đấng Thích trở về vườn cây Ba-lợi-da-đa, vui chơi, thọ lạc cõi trời suốt bốn tháng mùa hạ, các Thiên nữ vây quanh vui chơi thọ lạc suốt bốn tháng mùa hạ. Nếu Thiên tử nào qua đời ở đây thì lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngã quỷ, súc sinh. Nếu còn nghiệp thiện khác thì được sinh trong cõi người, khôi ngô tuấn tú, ai cũng thích nhìn, tâm luôn vui vẻ, an lạc, không buồn, được mọi người yêu mến, luôn ca múa vui chơi. Tất cả người nữ thấy được đều yêu kính, hoặc được làm vua, quan, là nhờ dư báo.

